

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ

**QUY CHẾ
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG
QUỸ KHEN THƯỞNG, QUỸ PHÚC LỢI**
(Ban hành theo Quyết định số 14/QĐ-HĐTV-CTY ngày 23/12/2014
của Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên
Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè)

Tháng 12 năm 2014

Số: 14/QĐ-HĐTV-CTY

Nhà Bè, ngày 23 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH
MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ**

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi Công ty Nhà nước thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;

Căn cứ Thông tư số 117/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 05 tháng 08 năm 2010 về hướng dẫn cơ chế tài chính của Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 2771/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2010 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty dịch vụ công ích Nhà Bè thành Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè;

Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thành viên số 3.3./BB-CTY ngày 23 tháng 12 năm 2014 về việc thông qua Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành “Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi” kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám đốc, các ông (bà) Trưởng phòng, ban, đội, toàn thể cán bộ, công nhân viên và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng thành viên thay b/c”;
- Kiểm soát viên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Sơn

QUY CHẾ
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ KHEN THƯỞNG, QUỸ PHÚC LỢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /QĐ-HĐTV-CTY
ngày 23 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng thành viên Công ty)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi, đối tượng áp dụng

- Đối tượng áp dụng đối với quỹ khen thưởng là người lao động có ký hợp đồng lao động tại doanh nghiệp.
- Đối tượng áp dụng đối với quỹ phúc lợi là Viên chức quản lý doanh nghiệp (Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng) và người lao động có ký hợp đồng lao động tại doanh nghiệp..

CHƯƠNG II
QUI ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2: Qui trình trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi:

2.1 Qui trình trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi:

- Kết thúc năm tài chính, tùy vào số dư tồn thực tế của quỹ khen thưởng, phúc lợi Phòng Tài chính – Kế toán lập Tờ trình trình Giám đốc Công ty về tỉ lệ tạm trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi.
- Giám đốc Công ty lập Tờ trình trình Hội đồng thành viên Công ty về tỉ lệ tạm trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và có sự thống nhất của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.
- Căn cứ vào tỉ lệ phê duyệt của Hội đồng thành viên Công ty, Phòng Tài chính – Kế toán tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi để hoàn thành Báo cáo Tài chính năm.
- Báo cáo Tài chính năm đã được phê duyệt và căn cứ vào kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp của chủ sở hữu, Hội đồng thành viên

thống nhất cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở về tỉ lệ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phải có văn bản báo cáo Chủ sở hữu số quỹ được trích lập và việc chi sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty trong năm tài chính. Việc trích lập và sử dụng các quỹ nói trên phải được chấp thuận của chủ sở hữu.

- Căn cứ vào kết quả phê duyệt về tình hình quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi của Chủ sở hữu, Phòng Tài chính – Kế toán hạch toán điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện công khai theo quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của Nhà nước.

2.2 Điều kiện và trình tự trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi:

Việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo trình tự phân phối lợi nhuận như sau :

Lợi nhuận của doanh nghiệp sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, phần lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:

1. Chia lãi cho các thành viên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có).

2. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế.

3. Số lợi nhuận còn lại sau khi trừ đi các nội dung quy định tại các Khoản 1, 2 Điều này được phân phối như sau:

a) Trích 30% vào quỹ đầu tư phát triển.

b) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:

- Doanh nghiệp xếp loại A được trích tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

- Doanh nghiệp xếp loại B được trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

- Doanh nghiệp xếp loại C được trích tối đa không quá 1 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

Doanh nghiệp không thực hiện xếp loại thì không được trích lập hai quỹ khen thưởng, phúc lợi.

c) Trích quỹ thưởng Viên chức quản lý doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp xếp loại A được trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện của Viên chức quản lý doanh nghiệp;

- Doanh nghiệp xếp loại B được trích tối đa không quá 01 tháng lương thực hiện của Viên chức quản lý doanh nghiệp;

- Doanh nghiệp xếp loại C hoặc doanh nghiệp không thực hiện xếp loại thì không được trích lập quỹ thưởng Viên chức quản lý doanh nghiệp.

d) Các doanh nghiệp trích hai quỹ khen thưởng, phúc lợi mà không đủ mức theo quy định tại Điểm b Khoản này, thì được giảm trừ phần trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn quỹ khen thưởng, phúc lợi nhưng tối đa không vượt quá mức trích vào quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính.

đ) Số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập theo quy định tại các Điểm a, b, c, d Khoản này được nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

Việc trích lập quỹ thưởng Viên chức quản lý doanh nghiệp phải đảm bảo tương ứng và hài hòa lợi ích với quỹ thưởng của người lao động.

Điều 3: Quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng:

Căn cứ vào tỉ lệ tạm trích lập quỹ khen thưởng sẽ hình thành nguồn quỹ khen thưởng.

3.1 Các qui định phân phối quỹ khen thưởng:

Căn cứ vào nguồn quỹ khen thưởng đã hình thành.

Căn cứ vào các Quyết định ban hành của Hội đồng thi đua khen thưởng cho các cá nhân và tập thể.

Căn cứ Qui chế khen thưởng của Công ty và các qui định hiện hành.

3.2 Mục đích sử dụng:

a) Thưởng cuối năm hoặc thưởng kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác của mỗi cán bộ, công nhân viên trong doanh nghiệp.

- b) Thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể trong doanh nghiệp.
- c) Thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài doanh nghiệp có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của doanh nghiệp.

3.3 Hình thức khen thưởng: Bằng tiền hoặc hiện vật.

3.4 Mức thưởng:

- Chi thưởng cho các danh hiệu thi đua tập thể và cá nhân thực hiện theo quy định hiện hành.
- Chi thưởng cuối năm hoặc thưởng thường kỳ cho CB.CNV thực hiện phân phối theo qui chế khen thưởng.
- Thưởng cho sáng kiến cải tiến kỹ thuật, mang lại hiệu quả: Được thưởng theo tỷ lệ % (phần trăm) giá trị làm lợi của sáng kiến:
 - + Mang lại giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 50 triệu đồng = 10% giá trị làm lợi
 - + Mang lại giá trị trên 50 triệu đồng = 5 triệu + 0,5% giá trị tăng thêm.
- Thưởng cho cá nhân và đơn vị ngoài Công ty có quan hệ kinh tế đã hoàn thành tốt những điều kiện hợp đồng, đóng góp có hiệu quả vào hoạt động kinh doanh của Công ty, hoặc cá nhân, đơn vị có quan hệ tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành nhiệm vụ tối đa 02 triệu đồng/1 lần đối với tập thể và 01 triệu đồng/1 lần đối với cá nhân.

Điều 4: Quản lý, sử dụng quỹ phúc lợi:

Căn cứ vào tỉ lệ tạm trích lập quỹ phúc lợi sẽ hình thành nguồn quỹ phúc lợi.

4.1 Lập kế hoạch chi của quỹ phúc lợi:

- Căn cứ vào nguồn quỹ phúc lợi đã hình thành, đầu năm Giám đốc Công ty lập tờ trình trình Hội đồng thành viên về kế hoạch chi trong năm và có sự thống nhất của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.

- Căn cứ vào kế hoạch đã được Hội đồng thành viên phê duyệt, Phòng Tài chính – Kế toán sẽ báo cáo tình hình thực chi với Giám đốc và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở để có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

4.2 Mục đích sử dụng :

- a) Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của doanh nghiệp.

b) Chi cho các hoạt động phúc lợi của tập thể người lao động trong doanh nghiệp.

c) Góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung trong ngành hoặc với các đơn vị khác theo hợp đồng.

d) Sử dụng một phần quỹ phúc lợi để trợ cấp khó khăn đột xuất cho những người lao động kể cả những trường hợp về hưu, về mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa hoặc làm công tác từ thiện xã hội.

4.3 Nội dung sử dụng:

Căn cứ Bản Thỏa ước Lao động tập thể được ký kết hàng năm giữa Người sử dụng lao động (Giám đốc) và đại diện tập thể người lao động (Chủ tịch Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở) và Nghị định 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế thì những nội dung chi cho người lao động được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh theo quy định, các nội dung còn lại trong Bản Thỏa ước lao động tập thể sẽ hạch toán vào Quỹ Phúc lợi.

4.4 Thủ tục trình tự lập hồ sơ chi các hoạt động phúc lợi:

- Đối với các khoản chi theo Bản Thỏa ước Lao động tập thể phải có đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn bộ phận và ý kiến của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.

- Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở phải lập dự trù kinh phí và thanh quyết toán đúng quy định về hóa đơn, chứng từ đối với các khoản mục chi theo quy định.

4.5 Trường hợp khác:

Khi có phát sinh những trường hợp ngoài những nội dung nêu trên, Giám đốc Công ty lập tờ trình trình Hội đồng thành viên và có sự thống nhất của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.

Điều 5: Trách nhiệm quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi:

5.1 Quản lý, sử dụng quỹ Khen thưởng:

- Giám đốc Công ty quyết định mức chi thưởng cho đối tượng được hưởng theo đúng mục đích sử dụng các quỹ quy định tại điểm a, b, c khoản 3.2 điều 3. Riêng Điểm a cần có ý kiến của Ban Chấp hành Công đoàn.

- Giám đốc Công ty có trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng.

5.2 Quản lý, sử dụng quỹ phúc lợi:

Việc sử dụng quỹ phúc lợi do Hội đồng thành viên quyết định sau khi tham khảo ý kiến của công đoàn Công ty.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6: Tổ chức thực hiện

Quy chế Quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi này quy định cụ thể về việc quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè, việc tổ chức thực hiện các quy định về phân cấp quy chế này phải dựa trên những quy định của pháp luật hiện hành và các quy chế khác của Công ty có liên quan.

Quy chế Quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng thành viên ký quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần bổ sung, sửa đổi, Giám đốc trình Hội đồng thành viên Công ty xem xét quyết định./.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY